

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG
TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo; Ông Hồ Sỹ Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXX-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2024/QĐ-TĐTT ngày 03-6-2024, đối với bị cáo:

Hoàng Thị N (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: phòng trọ số A, địa chỉ số A B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Cha Hoàng Văn B, sinh năm: 1959 và mẹ Phạm Thị T, sinh năm: 1961 (Đã chết); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Chồng Bùi Văn H1, sinh năm: 1988, có hai con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh ngày 08-7-2023.

Tiền án: Ngày 08-08-2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo Bản án số 145/2023/HSST). Bị cáo chưa đi chấp hành án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 15-01-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 15-01-2024, tại phòng trọ số 01 địa chỉ số A B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồn biên phòng C, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh B phối hợp với Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa

- Vũng Tàu phát hiện, bắt quả tang Hoàng Thị N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại cơ quan Công an, Hoàng Thị N khai nhận: Bản thân N sử dụng ma túy từ năm 2021. Sáng ngày 15-01-2024, khi N đang ở phòng trọ số 1 tại địa chỉ số A B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì có một người đàn ông tên S (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến, do biết N là người sử dụng ma túy nên S hỏi N có mua ma túy không, N đồng ý. Sau đó, N đã đưa cho S số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) thì S đã đưa cho N 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Đến khoảng 13 giờ 40 cùng ngày, N đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng (các bút lục điều tra từ số 51 đến số F).

Tại Kết luận giám định số 123/KL-KTHS-MT ngày 19-01-2024 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận: 01 (một) gói nylon chứa chất kết tinh không màu, trong suốt gửi giám định có khối lượng là 1,2570 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của Hoàng Thị N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục điều tra số 02, 03, 04) phù hợp với lời khai của anh Ngô Đình N1 (sinh năm: 1987; trú tại: số C đường Đ, Phường A, thành phố V) là người chứng kiến (các bút lục điều tra từ số 67 đến số F) và phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

* Lực lượng chức năng đã thu giữ vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) gói nylon chứa chất kết tinh không màu, trong suốt qua giám định có khối lượng là 1,2570 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Sau giám định, Phòng K Công an tỉnh B hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 123 ngày 19-01-2024.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số Imel 1: 860646043409076; số Imel: 860646043409068;

Vật chứng, tài sản nêu trên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 07-5-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo N, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của Bản án số 145/2023/HSST ngày 08-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là 01 (Một năm) 04 (Bốn) tháng tù, hình phạt chung là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù đến 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; Về xử lý vật chứng, tài sản: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa chất kết tinh không màu, trong suốt qua giám định có khối lượng

là 1,2570 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Sau giám định, Phòng K Công an tỉnh B hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 123 ngày 19-01-2024 và trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số Imel 1: 860646043409076; số I: 860646043409068.

Tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 15-01-2024, tại phòng trọ số 01 địa chỉ số A B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn biên phòng C, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh B phối hợp với Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện, bắt quả tang Hoàng Thị N đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,2570 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Nguyệt tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo N đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ ma túy để sử dụng không những gây tác hại vô cùng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh lây lan tệ nạn nghiện, hút ma túy, nhiều tệ nạn xã hội khác và các căn bệnh truyền nhiễm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo N còn trẻ, có sức khỏe, có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, để làm người lương thiện, lao động kiếm sống, có ích cho gia đình, xã hội mà thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử

phạt hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt phù hợp, đủ mức răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới mười hai tháng tuổi, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa chất kết tinh không màu, trong suốt qua giám định có khối lượng là 1,2570 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Sau giám định, Phòng K Công an tỉnh B hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 123 ngày 19-01-2024 là tang vật vụ án.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số Imel 1: 860646043409076; số Imel: 860646043409068 cho bị cáo N do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên S (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Hoàng Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố V cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Hoàng Thị N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị N 02 (Hai) năm** tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 145/2023/HSST ngày 08-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù, hình phạt chung của hai Bản án là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15-01-2024 và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2023 đến ngày 03-4-2023 của Bản án số 145/2023/HSST ngày 08-8-2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 123 ngày 19-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số Imel 1: 860646043409076; số Imel: 860646043409068 cho bị cáo N.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 187/BB.CCTHADS ngày 10-5-2024.

3. Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phụng